

BIỂU MẪU CUNG CẤP THÔNG TIN GIÁ CẢ THỊ TRƯỜNG VÀ NHU CẦU MUA BÁN

Mẫu 01

GIÁ CÁC MẶT HÀNG NÔNG SẢN - VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP - GIỐNG TRÊN ĐỊA BÀN XÃ HỒNG VÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Ngày 14 tháng 10 năm 2026

(ĐVT: đ/kg)

TT	Mặt hàng và quy cách	Loại	Giá tại chợ Vôi	Ghi chú
I	CÁC MẶT HÀNG NÔNG SẢN TẠI CHỢ			Giá bán lẻ
1	Gạo Khang dân	Loại 1	14.000	
2	Gạo bắc thơm	Loại 1	18.000	
3	Gạo tám thái	Loại 1	22.000	
4	Gạo nếp cái hoa vàng	Loại 1	36.000	
5	Đậu xanh bóc vỏ	Loại 1	44.000	
6	Lạc nhân	Loại 1	60.000	
II	GIÁ CÁC MẶT HÀNG VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP			Giá bán lẻ
1	Đạm	Loại 1	17.000	
2	Lân	Loại 1	8.000	
3	Kali	Loại 1	14.000	
4	NPK 3 số 13	Loại 1	18.000	
III	GIÁ CÁC MẶT HÀNG GIỐNG			Giá bán lẻ
	Lúa giống	Loại		
1	Bắc thơm số 7 KBL XN1	Loại 1	32.000	
2	TBR 225 XN1	Loại 1	42.500	
3	Nếp 97 NC XN1	Loại 1	25.000	
4	Thiên ưu 8 XN1	Loại 1	42.000	
IV	GIÁ CÁC LOẠI THỊT			Giá bán lẻ
4.1	Lợn các loại			
1	Thịt lợn lạc thăn	Loại 1	130.000	
2	Thịt lợn mỡ sấn	Loại 1	120.000	
3	Thịt lợn ba chỉ	Loại 1	130.000	
4.2	Thịt bò các loại			Giá bán lẻ
1	Thịt bò thăn	Loại 1	280.000	
2	Thịt bò mỡ	Loại 1	270.000	
4.3	Vịt các loại			Giá bán lẻ
1	Vịt hơi	Loại 1	60.000	
4.4	Cá các loại			Giá bán lẻ
1	Cá chép	Loại 1	70.000	
2	Cá quả	Loại 1	150.000	
4.5	Gà các loại			Giá bán lẻ
1	Gà ta nguyên con	Loại 1	150.000	



TT	Mặt hàng và quy cách	Loại	Giá tại chợ - Vôi	Ghi chú
2	Gà công nghiệp hơi	Loại 1	70.000	
3	Gà CN nguyên con làm sẵn	Loại 1	90.000	
4	Gà ta hơi	Loại 1	150.000	
V	GIÁ THỨC ĂN CHĂN NUÔI, THỦY SẢN			Giá bán lẻ
1	Cám cá	Loại 1	450.000	
2	Cám gà	Loại 1	350.000	
3	Cám lợn	Loại 1	380.000	
4	Cám vịt	Loại 1	340.000	
VI	GIÁ THUỐC THÚ Y			Giá bán lẻ
1	Vacxin Đậu gà (liều 1000)	Loại 1	200.000	
2	Vacxin Newcastle (liều 1000)	Loại 1	175.000	
3	Vacxin 3 bệnh gà đẻ (liều 1000)	Loại 1	950.000	
4	Vacxin Gum IBD (liều 1000)	Loại 1	265.000	
5	Vacxin sổ mũi truyền nhiễm	Loại 1	1000.000	
VII	GIÁ CÁC MẶT HÀNG RAU CỦ QUẢ TẠI CHỢ VỎI XÃ HỒNG VÂN			Giá bán lẻ
1	Cà rốt	Loại 1	35.000	1 Kg
2	Quýt sim	Loại 1	40.000	1 Kg
3	Bưởi da xanh	Loại 1	65.000	1 quả/1,6kg
4	Thanh Long	Loại 1	45.000	1 Kg
5	Dưa hấu	Loại 1	35.000	1 Kg
6	Táo đỏ	Loại 1	110.000	1 Kg
7	Cà chua	Loại 1	18.000	1 Kg
8	Khoai tây	Loại 1	25.000	1 Kg
9	Dưa chuột	Loại 1	25.000	1 Kg
10	Rau cải mơn	Loại 1	6.000	1 Mớ
11	Rau cải ngọt	Loại 1	20.000	1 Kg
12	Củ đậu	Loại 1	20.000	1 kg
13	Rau muống	Loại 1	10.000	1 Mớ
14	Cà rốt	Loại 1	25.000	1 Kg
15	Hoa Hồng đỏ	Loại 1	7.000	1 bông
16	Hoa lily	Loại 1	35.000	1 cành
17	Hoa cúc vàng	Loại 1	8.000	1 cành bông to

Mẫu 02

BẢNG THÔNG TIN NHU CẦU MUA - BÁN THÁNG 10/2026

1. Cơ sở/Hộ kinh doanh ki ốt Chợ Vôi

Họ và tên: Dương Thị Ánh Xuân

Đơn vị công tác: Ki ốt Chợ Vôi, xã Hồng Vân.

Điện thoại: 0978.287.310

2. Cơ sở/Hộ kinh doanh

Họ và tên: Từ Đức Toàn.

Đơn vị công tác: BQL Chợ Vôi, xã Hồng Vân.

Điện thoại: 0963.523.886/.

Người thu thập

Nguyễn Thị Chiêu

**TRƯỜNG PHÒNG HẠ TÀNG,
NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG**



Phạm Quang Vinh

